



CHƯƠNG 3

THU THẬP THÔNG TIN DỮ LIỆU

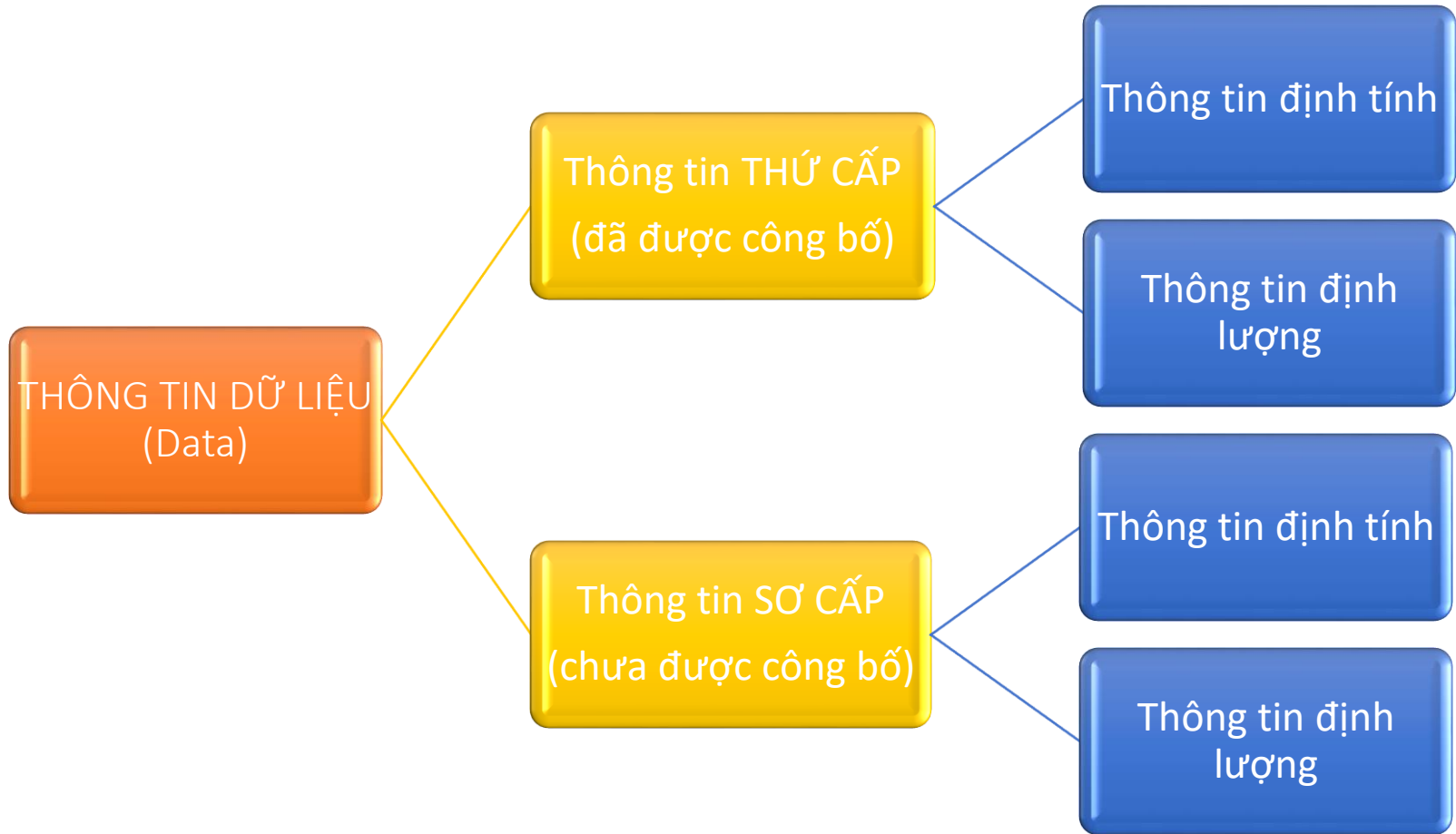
NGUYỄN THỊ MINH THU

NỘI DUNG

- 3.1. Nguồn thông tin dữ liệu
- 3.2. Phương pháp thu thập
- 3.3. Chọn mẫu điều tra
- 3.4. Thiết kế bảng hỏi
- 3.5. Tổ chức điều tra khảo sát



3.1. Nguồn thông tin dữ liệu



3.1. Nguồn thông tin dữ liệu

- Số liệu (Data) là những con số
 - Dữ liệu (Data) bao gồm:
 - Số liệu
 - Những kí tự chữ (a, b, c...)
 - Hình tượng (hình ảnh, sơ đồ, đồ thị, figures)
- dạng “**THÔ**” (Raw data)
- Số liệu/Dữ liệu chỉ là những **giá trị thô** ban đầu, và tự nó có thể chưa có nghĩa.
 - VD: 01 12 3...

3.1. Nguồn thông tin dữ liệu

- Số liệu/dữ liệu có thể chuyển sang thông tin
- Số liệu/dữ liệu không phải hoàn toàn là thông tin
- Cùng cơ sở dữ liệu nhưng sử dụng các phương pháp khác nhau sẽ cung cấp thông tin khác nhau

3.1. Nguồn thông tin dữ liệu

**DỮ
LIỆU
THỨ
CẤP**

- **Dữ liệu thứ cấp** là dữ liệu do người khác thu thập, sử dụng cho các mục đích có thể là khác với mục đích nghiên cứu của chúng ta
- **Dữ liệu thứ cấp có thể bao gồm:**
 - Dữ liệu chưa xử lý (dữ liệu thô)
 - Dữ liệu đã xử lý
- **Nguồn:** Báo cáo thống kê, báo cáo nghiên cứu, bài báo, giáo trình và các tài liệu khoa học khác...

3.1. Nguồn thông tin dữ liệu

DỮ

- **Sử dụng dữ liệu thứ cấp:**

- Ưu điểm: ?

LIỆU

- Hạn chế: ?

THỨ

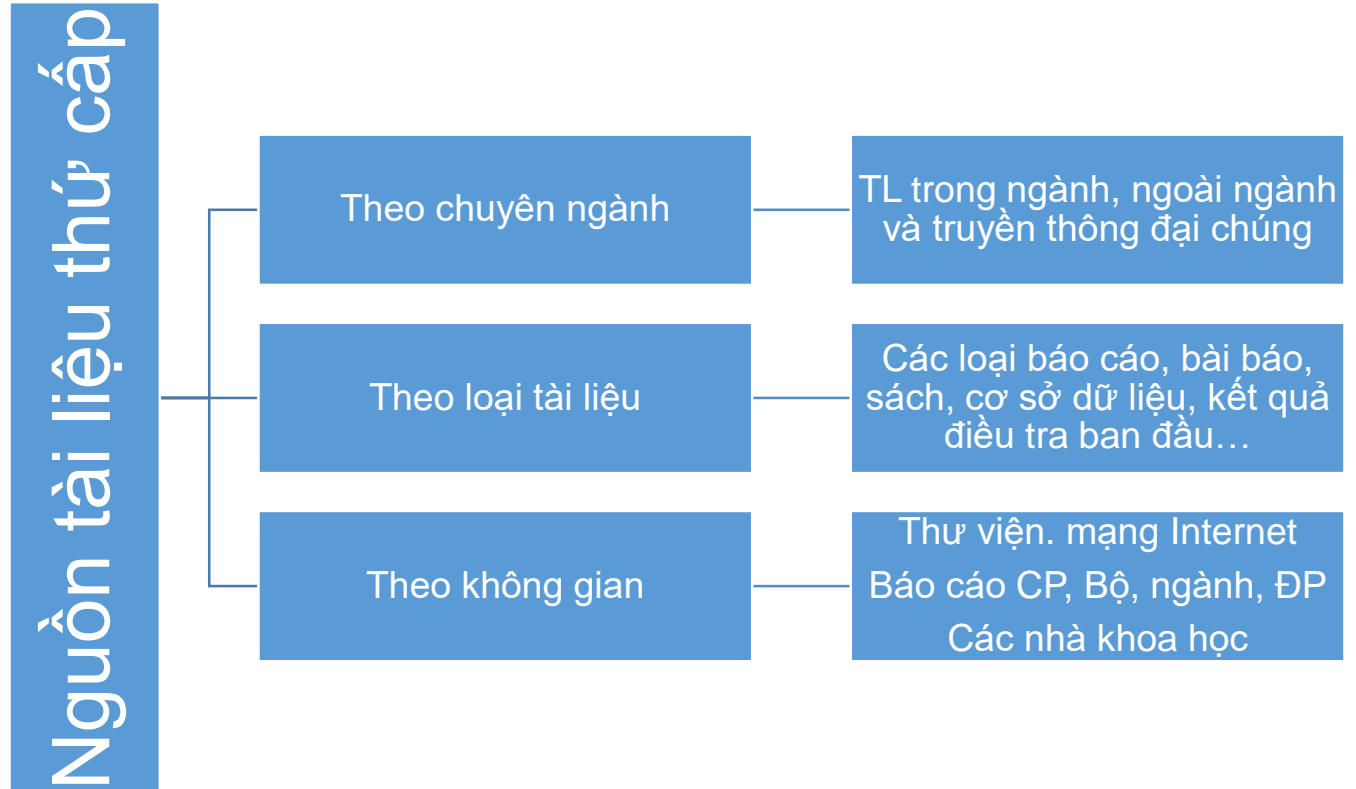
- **Biện pháp khắc phục:**

CẤP

- Tài liệu NC tham khảo dựa vào dữ liệu thứ cấp hay sơ cấp
- Đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thông qua kiểm tra dữ liệu gốc

3.1. Nguồn thông tin dữ liệu

**DỮ
LIỆU
THỨ
CẤP**



3.1. Nguồn thông tin dữ liệu

- **Tìm kiếm tài liệu thứ cấp:**

- Từ khóa
- Tên tác giả
- Tên tài liệu...

DỮ

LIỆU

THỨ

CẤP

- **Trang mạng phổ biến:**

<http://google.com>

<http://google.com.vn>

<http://www.vinaseek.com/search.cgi>

<http://scholar.google.com>

<http://agecon.lib.umn.edu/>

<http://www.thuvien.net>

<http://www.thuvienphapluat.com/>



Kiểu gõ
Tắt
[Đăng

Forward Home Help!

Toàn bộ

A L L I T E M S

[Tìm đơn giản](#) | [Tìm chi tiết](#) | [Tìm nâng cao](#)

Nhan đề:

Tác giả:

[Từ điển](#)

Nhà xuất bản:

[Từ điển](#)

Chi số DDC:

[Từ điển](#)

Ngôn ngữ:

[Từ điển](#)

Từ khóa:

[Từ điển](#)

Sắp xếp theo:

Hiển thị: ISBD Đơn giản

Giới hạn kết quả: bản ghi

3.1. Nguồn thông tin dữ liệu

**DỮ
LIỆU
SƠ
CẤP**

- **Dữ liệu sơ cấp**
 - Là dữ liệu do chính người nghiên cứu thu thập từ các đối tượng điều tra khảo sát để phục vụ mục đích riêng của nghiên cứu.
 - Số liệu/dữ liệu thô ban đầu, chưa qua tính toán, xử lý, tổng hợp, công bố.
- **Nguồn:** Điều tra khảo sát, cơ sở dữ liệu điều tra chưa qua xử lý...

3.2. Phương pháp thu thập chủ yếu

1. Từ tài liệu tham khảo

- Dựa trên nguồn thông tin sơ cấp và thứ cấp thu thập được từ những tài liệu nghiên cứu trước đây

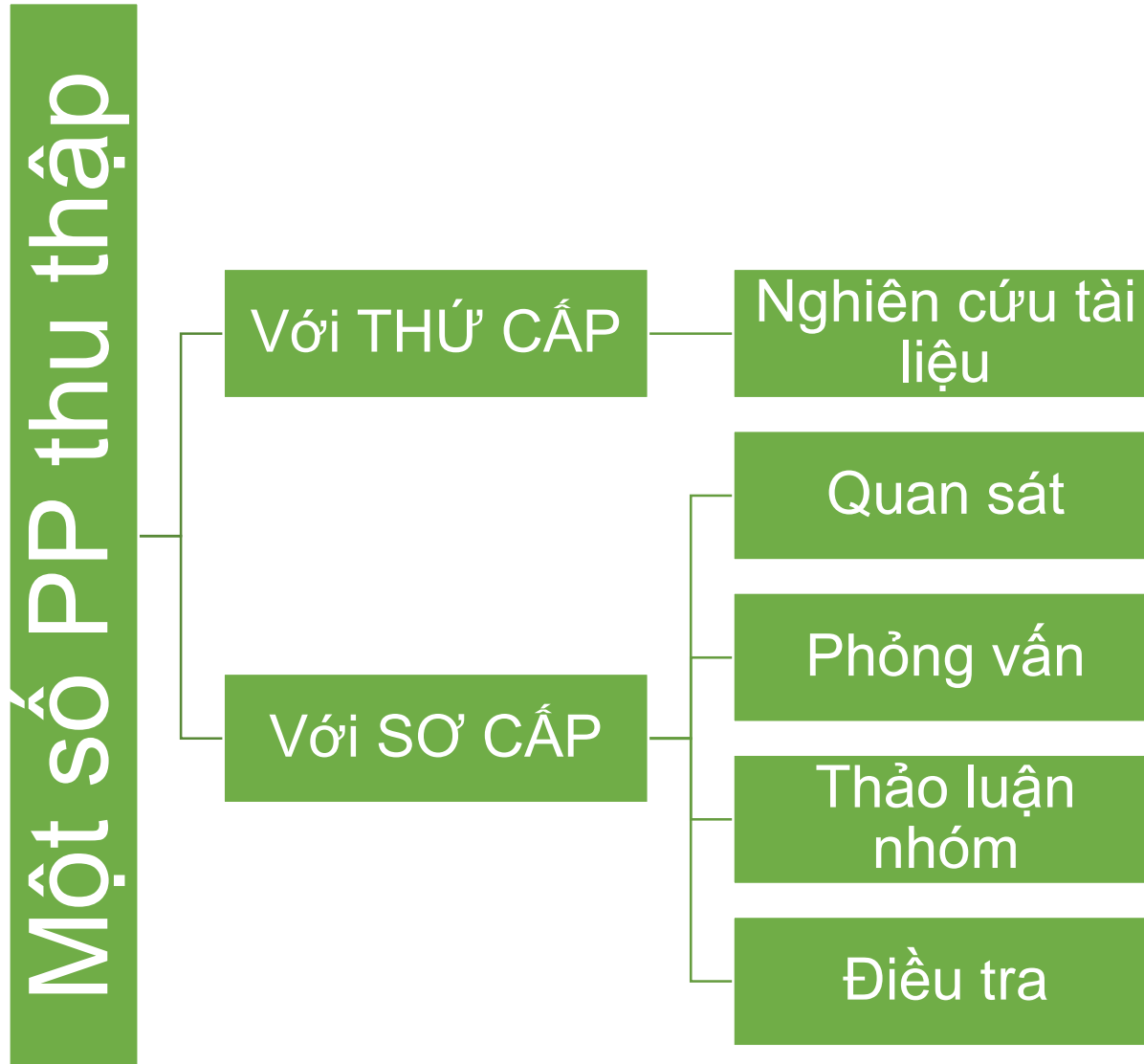
2. Thực nghiệm

- Thu thập bằng cách quan sát, theo dõi, đo đạc qua các thí nghiệm
- Lĩnh vực: khoa học tự nhiên, vật lý, hóa học, kỹ thuật, nông nghiệp, kinh tế, xã hội

3. Phi thực nghiệm

- Dựa trên sự quan sát các sự kiện, sự vật đã hay đang tồn tại >>> tìm ra qui luật
- Lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, nhân chủng học

3.2. Phương pháp thu thập chủ yếu



VỚI THỨ CẤP

3.2. Phương pháp thu thập chủ yếu

- **Trình tự thu thập dữ liệu thứ cấp:**

- XĐ thông tin thứ cấp cần thu thập
- XĐ nguồn, kênh thông tin thứ cấp cần lấy
- Thu thập thông tin tổng quan, quá khứ
- Thu thập thông tin cụ thể, cập nhật
- Thu thập thông tin chuyên sâu
- Tổng hợp và đánh giá

3.2. Phương pháp thu thập chủ yếu

- **Lưu ý khi thu thập dữ liệu thứ cấp:**
 - **Sách:** Thông tin tổng quan, quá khứ
 - **Ấn phẩm định kỳ:** Thông tin cụ thể, cập nhật
 - **Báo cáo NC, kỹ yếu hội thảo:** Thu thập thông tin chuyên sâu

VỚI SƠ CẤP

- a) Quan sát
- b) Phỏng vấn
- c) Thảo luận nhóm
- d) Điều tra

a) Quan sát

- **Quan sát?**

- Là một trong những phương pháp cụ thể cho việc thu thập thông tin cá biệt về một đối tượng nhất định.
- Là đánh giá chủ quan của người quan sát về một đối tượng nào đó

a) Quan sát

- **Phân loại quan sát:**

- **Theo quan hệ với đối tượng bị quan sát:**

- Quan sát khách quan
- Quan sát có tham dự / Nghiên cứu tham dự

- **Theo tổ chức quan sát:**

- Quan sát định kỳ
- Quan sát chu kỳ
- Quan sát bất thường

- **Theo cấu trúc:**

- QS không cấu trúc
- QS cấu trúc

a) Quan sát

- **Phương tiện quan sát?**

- Trực tiếp nghe/nhìn
- Phương tiện nghe nhìn
- Phương tiện đo lường

a) Quan sát

- **Lợi ích**

- Nhanh, đỡ tốn thời gian, kịp thời
- Tiết kiệm chi phí

- **Hạn chế**

- Cảm tính
- Có thể bị sai lệch
- Thông tin thường rời rạc, thiếu tính hệ thống

- **Khắc phục**

- Quan sát có sự tham gia (tham dự)
- Nâng cao trình độ quan sát để giảm cảm tính

b) Phỏng vấn



- **Phỏng vấn?**

- Là gặp gỡ, trao đổi, nói chuyện giữa 2 hay nhiều người mà có mục đích định trước
- Là “quan sát” trực tiếp (mặt đối mặt, hỏi – trả lời; thường dung câu hỏi mở)

- **Các dạng phỏng vấn:**

- PV cấu trúc
- PV không cấu trúc
- PV bán cấu trúc

b) Phỏng vấn

- **Phỏng vấn cấu trúc?**

- Có trình tự nội dung phỏng vấn
- Câu hỏi được chuẩn bị sẵn

- **Phỏng vấn không cấu trúc?**

- Linh hoạt trình tự nội dung phỏng vấn
- Câu hỏi phỏng vấn được thay đổi theo bối cảnh thực hiện

- **Phỏng vấn bán cấu trúc?**

- Kết hợp linh hoạt giữa PV cấu trúc và không cấu trúc

b) Phỏng vấn

- **Các hình thức phỏng vấn:**

- Trò chuyện
- Phỏng vấn chính thức
- Phỏng vấn ngẫu nhiên
- Phỏng vấn sâu

b) Phỏng vấn

- **Lợi ích:**

- Nhiều thông tin
- Khẳng định được người tham gia hiểu câu hỏi
- Giảm thiểu bỏ sót thông tin
- Có thể phân biệt rõ các câu trả lời không rõ ràng
- Có thể phát hiện nguyên nhân sâu sa hay sự thật
- ...

- **Hạn chế:**

- Tốn kém
- Khó tập hợp hết người tham gia/một số có thể từ chối
- Hỏi/trả lời có thể bị chệch hoặc theo ý chủ quan
- Dữ liệu nhạy cảm khó thu thập
- Nhiều khi người được phỏng vấn trả lời theo ý mình, khó kiểm soát
- ...

c) Thảo luận nhóm

• Thảo luận nhóm?

- Là hình thức chia sẻ, trao đổi, tranh luận giữa các đối tượng nghiên cứu với nhau dưới sự hướng dẫn của người nghiên cứu (người điều khiển thảo luận) về một chủ đề phục vụ đề tài nghiên cứu.
- Trong thảo luận, người điều khiển phải dẫn dắt, gợi ý, thúc đẩy, kích thích để có được thông tin tốt từ các thành viên tham gia thảo luận.
- Nhóm thảo luận: 6 -10 người, có tính đồng nhất và đặc thù phù hợp với chủ đề thảo luận.

c) Thảo luận nhóm

- Lợi ích:

- Nhiều ý kiến >> Làm phong phú thông tin
- Có thể phát hiện nhiều thông tin “bí mật”

- Hạn chế:

- Phụ thuộc vào người điều khiển và thành viên thảo luận
- Thông tin thiếu tính tổng quát
- Chi phí cao về thời gian và tài chính
- Có thể gặp khó khăn trong giao tiếp

- Khắc phục:

- Chọn đúng thành viên tham gia
- Người điều khiển có kinh nghiệm
- Tạo dựng khung cảnh thảo luận
- Ghi âm hoặc quay lại

d) Điều tra

- **Điều tra?**

- Là phương pháp dùng phiếu điều tra/bảng hỏi để thu thập thông tin theo mục tiêu nghiên cứu bằng cách khảo sát một nhóm đối tượng trên một diện rộng
- Để phát hiện các quy luật phân bố, trình độ phát triển những đặc điểm về mặt định tính và định lượng của các đối tượng cần nghiên cứu.

d) Điều tra

- **Các cách thức tổ chức điều tra:**
 - Trực tiếp
 - Qua điện thoại
 - Qua thư
 - Qua mạng

d) Điều tra

- **Lợi ích:**

- Hiệu quả
- Giảm thời gian cho người tham gia
- Được nhiều chủ đề

- **Hạn chế:**

- Khả năng có những câu hỏi bị chệch hoặc bị “mớm”
- Độ chính xác của số liệu phụ thuộc yêu cầu của câu hỏi
- Tỷ lệ trả lời

- **Khắc phục**

- Chuẩn bị tốt bộ câu hỏi
- Điều tra thử
- Tập huấn cho điều tra viên
- Tiền trạm tốt
- Chuẩn bị tài liệu cho điều tra

3.3. Chọn mẫu điều tra

- **Chọn mẫu điều tra?**

- Chọn mẫu (sampling) là lấy một số phần tử từ tổng thể (population)

- **Tại sao phải chọn mẫu?**

- Điều tra cả tổng thể sẽ rất tốn kém
- Tiết kiệm thời gian, tài chính
- Thu thập nhanh mà vẫn chính xác

3.3. Chọn mẫu điều tra

- **Kiểu chọn mẫu điều tra?**
 - Xác suất/ ngẫu nhiên (probability sampling): Biết trước xác suất tham gia vào mẫu của phần tử
 - Phi xác suất/ không ngẫu nhiên (non probability sampling): Tùy ý, không theo quy luật ngẫu nhiên và theo chủ quan của người NC

3.3. Chọn mẫu điều tra

So sánh	Đặc điểm	
	Xác suất	Phi xác suất
Ưu điểm	Tính đại diện cao Khái quát cho tổng thể	Tiết kiệm thời gian và chi phí
Hạn chế	Tốn thời gian và chi phí	Tính đại diện thấp Không khái quát cho tổng thể
Sử dụng	NC chính thức	NC sơ bộ, khám phá

3.4. Thiết kế bảng hỏi

- **Các dạng câu hỏi chính?**

- Câu hỏi đóng
- Câu hỏi mở

- **Chú ý khi đặt câu hỏi:**

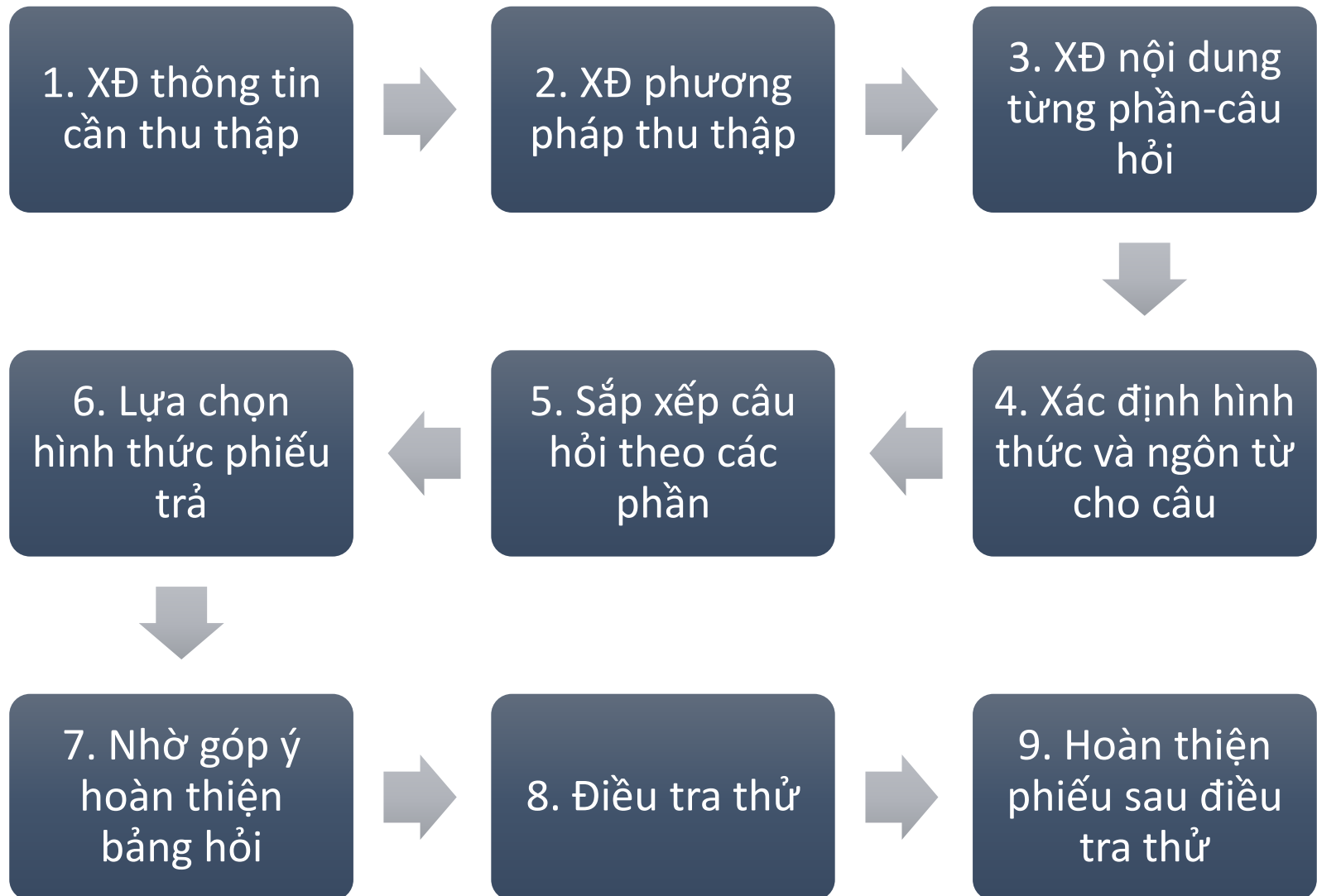
- Đơn giản, ngắn gọn, dễ hiểu, ngôn từ thông dụng
- Phù hợp với trình độ, kiến thức và văn hóa của người trả lời
- Không hỏi nhiều ý trong cùng 1 câu hỏi
- Câu hỏi khó /nhạy cảm nên có lối thoát trong trả lời
- Từ tổng quan đến cụ thể
- ...

3.4. Thiết kế bảng hỏi

• **Các bước để xây dựng câu hỏi?**

- Liệt kê các mục tiêu/câu hỏi của đề tài nghiên cứu
- Liệt kê các câu hỏi có liên quan theo từng mục tiêu/câu hỏi nghiên cứu
- Liệt kê các yêu cầu, chỉ số đo lường, đánh giá để trả lời của từng câu hỏi đã kê ra ở trên
- Thiết lập câu hỏi để lấy được thông tin đó

3.4. Thiết kế bảng hỏi



3.5. Tổ chức điều tra khảo sát

- Hiểu và thử các công cụ thu thập thông tin
- Lưu ý các vấn đề đặc biệt
- Không gợi ý/ “mớm”

1. Tập huấn cán bộ điều tra khảo sát

2. Tổ chức điều tra khảo sát

- Tiền trạm
- Lập kế hoạch khảo sát
- Hậu cần
- Hoàn phiếu
- Tổng kết sơ bộ

Hết